

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt sửa đổi hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) Gói thầu số 36: Xây lắp đoạn từ Km3+880 – Km7+720,95, 04 cầu (cầu số 3, cầu số 4, cầu số 5, cầu số 6), Đảm bảo an toàn giao thông thủy bộ và lập mô hình thông tin công trình (BIM) trong quá trình thi công xây dựng thuộc công trình Tuyến tránh Quốc lộ 57 (Đường dẫn cầu Đình Khao)

GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN GIAO THÔNG

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-UBND ngày 02/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc thành lập Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác, công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BKHĐT ngày 04/8/2025 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-UBND ngày 16/6/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt dự án Tuyến tránh Quốc lộ 57 (Đường dẫn Cầu Đình Khao);

Căn cứ Quyết định số 717/QĐ-BQLGT ngày 05/11/2025 của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Tuyến tránh Quốc lộ 57 (Đường dẫn cầu Đình Khao);

Căn cứ Quyết định số 723/QĐ-BQLGT ngày 06/11/2025 của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt bổ sung kế hoạch lựa chọn nhà thầu giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Tuyến tránh Quốc lộ 57 (Đường dẫn cầu Đình Khao);

Căn cứ Quyết định số 763/QĐ-BQLGT ngày 11/11/2025 của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt hồ sơ mời thầu qua mạng (E-

HSMT) Gói thầu số 36: Xây lắp đoạn từ Km3+880 – Km7+720,95, 04 cầu (cầu số 3, cầu số 4, cầu số 5, cầu số 6), Đảm bảo an toàn giao thông thủy bộ và lập mô hình thông tin công trình (BIM) trong quá trình thi công xây dựng thuộc công trình Tuyến tránh Quốc lộ 57 (Đường dẫn cầu Đình Khao);

Căn cứ Quyết định số 888/QĐ-BQLGT ngày 19/11/2025 của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long về việc phê duyệt dự toán gói thầu xây lắp số 35,36 thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu (bổ sung) giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Tuyến tránh Quốc lộ 57 (Đường dẫn cầu Đình Khao);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kỹ thuật thẩm định; Kèm Tờ trình số 347-TTr/2025/CA ngày 19/11/2025 của Công ty TNHH Tư vấn đấu thầu Cát An, Báo cáo số 21A/BCTĐMT-PK.25 ngày 20/11/2025 của Công ty TNHH MTV TV XD và DV Phúc Khang về việc báo cáo thẩm định điều chỉnh hồ sơ mời thầu (E-HSMT) Gói thầu số 36: Xây lắp đoạn từ Km3+880 – Km7+120,95, 04 cầu (cầu số 3, cầu số 4, số 5, số 6), Đảm bảo an toàn giao thông thủy bộ và lập mô hình thông tin công trình (BIM) trong quá trình thi công xây dựng thuộc công trình Tuyến tránh Quốc lộ 57 (Đường dẫn cầu Đình Khao).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt sửa đổi hồ sơ mời thầu qua mạng (E-HSMT) Gói thầu số 36: Xây lắp đoạn từ Km3+880 – Km7+720,95, 04 cầu (cầu số 3, cầu số 4, cầu số 5, cầu số 6), Đảm bảo an toàn giao thông thủy bộ và lập mô hình thông tin công trình (BIM) trong quá trình thi công xây dựng thuộc công trình Tuyến tránh Quốc lộ 57 (Đường dẫn cầu Đình Khao), với các nội dung theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Phòng Kỹ thuật - thẩm định căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này, tiến hành tổ chức lựa chọn nhà thầu.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng; Trưởng các Phòng: Tài chính - Kế hoạch, Kỹ thuật - Thẩm định, Quản lý dự án 1; Giám đốc: Công ty TNHH Tư vấn đấu thầu Cát An, Công ty TNHH MTV TV XD và DV Phúc Khang chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Đăng tải lên Hệ thống ĐTQG;
- Lưu: VT, KTTĐ, Phong.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Phan Chí Cường



PHỤ LỤC SỬA ĐỔI E-HSMT

(ĐIỀU HÀNH) Quyết định số 895/QĐ-BQLGT ngày 20/11/2025)

1. Điều chỉnh yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu – Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm:

| Dẫn chiếu | Nội dung theo E-HSMT phát hành theo QĐ 763/QĐ-BQLGT ngày 11/11/2025 | Điều chỉnh |
|---|---|---|
| 3.3 Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu | <p>Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao⁽⁷⁾, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 53.716.000.000 ⁽⁸⁾VND.</p> <p>Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giá trị tối thiểu: 53.716.000.000 ⁽⁸⁾VND;- Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 720 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 30 tháng 5 năm 2028; <p>Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu.</p> | <p>Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao⁽⁷⁾, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 53.910.000.000 ⁽⁸⁾VND.</p> <p>Đối với trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giá trị tối thiểu: 53.910.000.000 ⁽⁸⁾VND;- Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 720 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 30 tháng 5 năm 2028; <p>Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu.</p> |

2. Điều chỉnh bổ sung khối lượng công việc mời thầu – Theo Quyết định số 888/QĐ-BQLGT ngày 19/11/2025 của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long

Nội dung khối lượng công việc bổ sung:

| STT | Mô tả công việc mời thầu | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính |
|--------|---|---|---------------------|------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| 16 | THÍ NGHIỆM CHUYÊN NGÀNH | | | |
| 16.1 | CẦU SỐ 3 | | | |
| 16.1.1 | Thử cọc bằng PP thử tĩnh, cọc D1200 (900 Tấn/cọc) | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 900,0000 | tấn/lần |
| 16.1.2 | Thí nghiệm ép cọc biến dạng lớn PDA, Đường kính cọc < 1.500mm | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 1,0000 | lần TN/cọc |
| 16.1.3 | Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bê tông bằng phương pháp siêu âm | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 132,0000 | mặt cắt siêu âm/lần TN |
| 16.1.4 | Khoan kiểm tra, xử lý đáy cọc khoan nhồi, đường kính lỗ khoan > 80mm | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 4,0000 | cọc |
| 16.1.5 | Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, Cấp đất đá cấp I-III | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 2,0000 | lần TN |
| 16.1.6 | Thí nghiệm nén tĩnh thử tải cọc bê tông bằng phương pháp chất tải, Tải trọng nén từ 100 đến ≤ 500 tấn | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 400,0000 | tấn/lần |
| 16.2 | CẦU SỐ 4 | | | |
| 16.2.1 | Thử cọc bằng PP thử tĩnh, cọc D1200 (900 Tấn/cọc) | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 900,0000 | tấn/lần |
| 16.2.2 | Thí nghiệm ép cọc biến dạng lớn PDA, Đường kính cọc < 1.500mm | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 1,0000 | lần TN/cọc |
| 16.2.3 | Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bê tông bằng | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 132,0000 | mặt cắt siêu |

| STT | Mô tả công việc mời thầu | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính |
|--------|--|---|---------------------|------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| | phương pháp siêu âm | | | âm/lần TN |
| 16.2.4 | Khoan kiểm tra, xử lý đáy cọc khoan nhồi, đường kính lỗ khoan > 80mm | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 4,0000 | cọc |
| 16.2.5 | Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, Cấp đất đá cấp I-III | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 2,0000 | lần TN |
| 16.2.6 | Thí nghiệm nén tĩnh thử tải cọc bê tông bằng phương pháp chất tải, Tải trọng nén từ 100 đến ≤ 500 tấn | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 400,0000 | tấn/lần |
| 16.3 | CẦU SỐ 5 | | | |
| 16.3.1 | Thử cọc bằng PP thử tĩnh, cọc D1200 (900 Tấn/cọc) | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 900,0000 | tấn/lần |
| 16.3.2 | Thí nghiệm ép cọc biến dạng lớn PDA, Đường kính cọc < 1.500mm | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 1,0000 | lần TN/cọc |
| 16.3.3 | Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bê tông bằng phương pháp siêu âm | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 132,0000 | mặt cắt siêu âm/lần TN |
| 16.3.4 | Khoan kiểm tra, xử lý đáy cọc khoan nhồi, đường kính lỗ khoan > 80mm | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 4,0000 | cọc |
| 16.3.5 | Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, Cấp đất đá cấp I-III | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 2,0000 | lần TN |
| 16.3.6 | Thí nghiệm nén tĩnh thử tải cọc bê tông bằng phương pháp chất tải, Tải trọng nén từ 100 đến ≤ 500 tấn | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 400,0000 | tấn/lần |
| 16.4 | CẦU SỐ 6 | | | |
| 16.4.1 | Thử cọc bằng PP thử tĩnh, cọc D1200 (900 Tấn/cọc) | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 900,0000 | tấn/lần |
| 16.4.2 | Thí nghiệm ép cọc biến dạng lớn PDA, Đường kính cọc < | Theo hồ sơ thiết | 1,0000 | lần |

| STT | Mô tả công việc mời thầu | Yêu cầu kỹ thuật/Chỉ dẫn kỹ thuật chính | Khối lượng mời thầu | Đơn vị tính |
|------------|--|--|----------------------------|------------------------|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) |
| | 1.500mm | kế được duyệt | | TN/cọc |
| 16.4.3 | Thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc bê tông bằng phương pháp siêu âm | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 108,0000 | mặt cắt siêu âm/lần TN |
| 16.4.4 | Khoan kiểm tra, xử lý đáy cọc khoan nhồi, đường kính lỗ khoan > 80mm | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 4,0000 | cọc |
| 16.4.5 | Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn SPT, Cấp đất đá cấp I-III | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 2,0000 | lần TN |
| 16.4.6 | Thí nghiệm nén tĩnh thử tải cọc bê tông bằng phương pháp chất tải, Tải trọng nén từ 100 đến ≤ 500 tấn | Theo hồ sơ thiết kế được duyệt | 200,0000 | tấn/lần |

Các nội dung khác theo Quyết định số 763/QĐ-BQLGT ngày 11/11/2025 của Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh Vĩnh Long giữ nguyên không đổi.